



**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018  
 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

**1. Hoạt động sản xuất:**

DIỄN GIẢI	ĐVT	THSX 2016	THSX 2017	THSX 2018	TỶ LỆ THSX 2018 SO VỚI 2017	
					%	Ghi chú
A	B	1	2	3	4=3/2	
<b>I. GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG</b>						
1. THEO GIÁ CĐ	triệu đồng	44.766	44.146	43.249	97,96%	
2. THEO GIÁ BBCN	triệu đồng	121.862	114.919	123.972	107,88%	
<b>II. SẢN PHẨM SX CHỦ YẾU</b>						
1. THUỐC ỒNG UỐNG	1000 Ống	8.179	7.597	5.579	74,43%	
2. THUỐC VIÊN	1000 Viên	259.567	204.532	216.908	106,05%	
3. THUỐC NƯỚC	Lít	48.783	72.530	19.086	26,31%	
4. THUỐC CÓM-BỘT- PHÂN	Kg	68.530	75.035	74.711	99,57%	

- ❖ Nhìn chung, năm 2018, về chỉ tiêu giá trị tổng sản lượng (dù theo giá cố định hay theo giá bán buôn CN) sản xuất của Công ty vẫn ổn định dù chưa tăng trưởng tốt như kỳ vọng. Trừ thuốc viên (tăng 6,05% so với năm 2017), có sự giảm sút đáng kể trong nhóm thuốc nước và thuốc ống uống..
- ❖ Về máy móc thiết bị: so với các năm trước, Công ty đã đầu tư mua sắm thêm rất nhiều máy móc thiết bị. Tuy nhiên, trong tổng số 16,3 tỷ đồng đầu tư năm 2018, chỉ mới có vài hạng mục là hoàn thành ghi tăng tài sản, đa phần đều trong giai đoạn chờ nhập về, đang lắp ráp, đang chạy thử, chờ nghiệm thu ... Hơn nữa, do hệ thống MMTB của nhà máy đã cũ, không tương thích với

những tiêu chuẩn, yêu cầu của máy mới hiện đại hơn nên cần rất nhiều thời gian để kết nối, đảm bảo tương thích, đồng bộ với nhau khiến cho toàn hệ thống chưa thể vận hành trơn tru.

- ❖ Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới dù đã rất nỗ lực nhưng kết quả mới chỉ xin cấp số đăng ký được 18 sản phẩm (trong đó thuốc: 12 sản phẩm), xin cấp và bổ sung hồ sơ SDK: 48 sản phẩm. Nguyên nhân chủ yếu là do Nhà nước vẫn chưa có thông tư hướng dẫn thực hiện. Do vậy, việc sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm mới vẫn chưa đáng kể..
- ❖ Công ty đang mạnh dạn thay đổi kết cấu mặt hàng sản xuất, loại bỏ dần những thuốc thiếu khả năng cạnh tranh, tập trung sản xuất các mặt hàng thuộc diện có khách hàng bao tiêu hay độc quyền tiêu thụ với số lượng lớn, ổn định ...

## 2. Hoạt động kinh doanh:

Một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐTV	KH 2018	TH 2017	TH 2018	SO TH 2018 VỚI 2017	SO TH 2018 VỚI KH 2018
	1	2		4	5	6=5/4	7
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tỷ đồng	150	126,030	133,183	105,68%	88,97%
	- Doanh thu thuần DP	tỷ đồng		111,188	119,901	107,84%	
	- Doanh thu BĐS	tỷ đồng		6,726	5,190	77,16%	
	- Hoạt động tài chính	tỷ đồng		6,796	7,899	116,23%	
	- Thu nhập khác	tỷ đồng		1,320	0,192		
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	29	27,013	31,134	115,26%	107,36%
3	Tỷ suất lợi nhuận	%		21,43	23,38	109,1	
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15%	18	18		

- ❖ Năm 2018, Công ty đã xem xét đánh giá lại các mặt hàng đang sản xuất về nhiều chi tiêu, từ khả năng quay vòng kho, giá bán, giá vốn ... để phân loại sắp xếp khả năng tiêu thụ, từ đó hình thành và xác định phương thức kinh doanh chủ yếu là tìm các khách hàng có tiềm năng tài chính và năng lực kinh doanh để hợp đồng bao tiêu hoặc độc quyền trên thị trường một số sản phẩm chủ lực. Các mặt hàng còn lại, Phòng Kinh doanh của Công ty sẽ tập trung nhân lực và chi phí để mở rộng thị trường tiêu thụ. Phương thức kinh doanh này đã giúp Công ty tiết kiệm khá nhiều chi phí bán hàng, ổn định sản xuất, tập trung vào việc đầu tư phát triển sản phẩm mới (dây chuyền thuốc diện kiểm soát đặc biệt ... hoặc các mặt hàng TPCN, mỹ phẩm ...).
- ❖ Dù phương thức giao bao tiêu – độc quyền mới chỉ được áp dụng đại trà từ đầu quý II/2018, nó đã đem lại những thành quả rất đáng khích lệ, cụ thể:

- Doanh số bán hàng độc quyền: 47,915 tỷ - 38,77% tổng doanh thu
- Doanh số bán hàng bao tiêu: 8,180 tỷ - 6,62% tổng doanh thu.

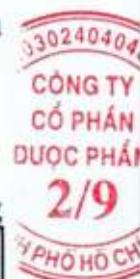
Công ty cần chủ động tìm kiếm thêm những khách hàng chiến lược không chỉ có tiềm năng tài chính mà còn phải có khả năng kinh doanh ở qui mô toàn quốc và ngoài nước. Mặt khác Công ty phải tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu, sớm đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới có sức cạnh tranh và chi phí hợp lý nhất để hỗ trợ và phối hợp với các đối tác của mình.

- ❖ Công ty vẫn kiên trì áp dụng chính sách quản lý công nợ bán hàng chặt chẽ và ưu tiên an toàn vốn. Kết quả nợ khó đòi không phát sinh, tổng nợ phải thu tiếp tục ở mức thấp..
- ❖ Về lợi nhuận, Công ty đạt 31,134 tỷ, vượt 7,36% so với kế hoạch 29 tỷ đề ra, tăng 15,26% so với năm trước. dù tình hình kinh doanh được phẩm vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Thành công này có sự đóng góp không nhỏ của lợi nhuận kinh doanh tài chính.

### Cơ cấu tài sản Công ty đến thời điểm 31/12/2018

DVT: triệu đồng

TỔNG TÀI SẢN	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Ck - Đk
<b><u>Tài sản ngắn hạn</u></b>	<b>192.775</b>	<b>167.015</b>	<b>25.760</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	145.764	124.620	21.144
- Các khoản phải thu	18.170	11.528	6.642
- Tài sản ngắn hạn khác	555	555	0
- Hàng tồn kho	28.286	30.312	-2.026
<b><u>Tài sản dài hạn</u></b>	<b>75.392</b>	<b>71.527</b>	<b>3.865</b>
- Giá trị còn lại tài sản cố định	46.605	47.872	-1.267
- Tài sản dài hạn khác	28.787	23.655	5.132
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>268.167</b>	<b>238.542</b>	<b>29.625</b>



- ❖ Tình hình tài chính của Công ty ngày càng ổn định hơn, cơ cấu tài sản tiếp tục chuyển biến tích cực, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 71,89% tổng tài sản. Khả năng thanh khoản cao.

### **3. Tình hình sử dụng nguồn trái phiếu chuyển đổi đến ngày 31/12/2018:**

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Phát hành	Đã sử dụng	Còn lại
	<b>Tổng nguồn vốn PH trái phiếu</b>	<b>55.500</b>	<b>43.518</b>	<b>11.982</b>
1	Trả phí phát hành		98	-98
2	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp NM	35.000	22.919	12.081
3	Bổ sung nguồn vốn hoạt động	20.500	20.500	

So với 2017, năm nay Công ty đã thực hiện thêm rất nhiều hạng mục đầu tư, nâng cấp, mua sắm máy móc thiết bị mới, trong đó có những hạng mục lớn như hoàn thành hệ thống HVAC (hơn 8 tỷ đồng); mua mới 4 máy sắc ký lỏng (gần 4,9 tỷ đồng); cải tạo và thay thế thiết bị PCCC (gần 200 triệu) để đảm bảo an toàn phòng tránh cháy nổ cho nhà máy...

Số vốn trái phiếu còn lại Công ty đang tiếp tục đặt mua các thiết bị dùng cho:

- Nghiên cứu phát triển : buồng/tủ vi khí hậu (lão hóa cấp tốc, theo dõi tuổi thọ)
- Kiểm tra chất lượng : máy chuẩn độ điện thế; máy chuẩn độ nước ...
- Đảm bảo chất lượng: máy đo độ mài mòn ...
- Phân xưởng sản xuất: máy dập viên lớn; máy ép vi bầm công suất lớn; máy vỏ hộp tự động ...
- Dây chuyền sản xuất mỹ phẩm: máy đóng tuýp tự động ...

Như vậy Công ty đã và đang dùng 55,5 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đúng mục đích đã đề ra.

Ngoài ra, với mục tiêu tái cơ cấu và đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, Công ty còn có dự án “Cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới dây chuyền sản xuất dược phẩm diện kiểm soát đặc biệt” dự kiến sẽ đầu tư ở khu vực hội trường hiện hữu của nhà máy. Đây là lĩnh vực hoàn toàn mới đối với Công ty, chuyên sản xuất thuốc phòng chống ung thư, thuốc có chất gây nghiện ... Do đó, phải mua mới hoàn toàn máy móc thiết bị đạt chuẩn GMP – EU và gần như hoàn toàn tự động hóa. Dự án đang ở giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi, tuy nhiên có thể nêu một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng vốn đầu tư: Từ 140 – 160 tỷ đồng . Trong đó phần máy móc thiết bị từ 110 – 130 tỷ đồng.

Dự kiến đi vào hoạt động sản xuất quý III/2020.

Thời gian thu hồi vốn: 6 – 8 năm.

Nguồn vốn đầu tư: dự kiến huy động vốn từ cổ đông và vay Ngân hàng.

#### **4. Công tác nhân sự, chính sách cho người lao động và hoạt động đoàn thể.**

- ❖ Lực lượng lao động toàn Công ty hiện nay đã ổn định, làm việc có kỹ thuật, thái độ nghiêm túc, hết lòng gắn bó với nhà máy – Công ty. Với kết quả kinh doanh đã đạt được, Công ty đã khen thưởng kịp thời và xứng đáng trong các dịp lễ lớn, ngày thầy thuốc và chi lương tháng 13, 14 vào cuối năm.
- ❖ Các hoạt động như khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ dưỡng vẫn được duy trì. Đặc biệt Công ty đã tổ chức chuyến du lịch nghỉ dưỡng tại Campuchia.
- ❖ Tổ chức đối thoại và Hội nghị người lao động theo quy chế hoạt động của Công ty cổ phần để thông báo kịp thời các báo cáo kết quả SX-KD , các chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động.
- ❖ Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động của Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên và các hoạt động xã hội khác.
- ❖ Thu nhập bình quân năm 2018: 8.970.000đ/người/tháng

## 5. Hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát:

- ❖ Hội đồng Quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, nhất là những thành viên trực tiếp điều hành công việc đã nỗ lực không ngừng trong điều kiện hết sức khó khăn để Công ty có được kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 là 31 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra.
- ❖ Ban kiểm soát hoàn thành trách nhiệm giám sát, đảm bảo tính minh bạch, khách quan của số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty...

## 6. Kết luận:

Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, dù doanh thu vẫn chưa như mong muốn, nhưng vẫn là năm thành công của toàn Công ty, đặc biệt là chỉ tiêu cuối cùng và quan trọng nhất: lợi nhuận. Tiếp nối thành quả đó, Công ty sẽ:

- ❖ Vẫn xác định khâu sản xuất là khâu cơ bản, Hội đồng Quản trị sẽ tập trung chỉ đạo ổn định nhà máy, tìm kiếm nguồn vốn đầu tư thêm dây chuyền sản xuất được phẩm thuộc diện kiểm soát đặc biệt theo chuẩn GMP – EU
- ❖ Tiếp tục mở rộng phương thức kinh doanh bao tiêu – độc quyền để ổn định sản xuất và doanh thu đồng thời tổ chức và ổn định lại phòng kinh doanh của Công ty.
- ❖ Quyết tâm tiếp tục hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo và đáp ứng quyền lợi cổ đông, phấn đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động

Trên cơ sở những kết quả đã đạt như trên, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ cân nhắc đề ra những chỉ tiêu mới cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Xin Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### Nơi gửi:

- Như trên.
- Các TV HĐQT, BKS
- Ban TGD;
- Lưu HCNS

TM. Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch



*Ngô Nam Cường*





**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9**

☒ 299/22 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11

☎ 028.38687347 – Fax: 028.38687351

**NAOYPHAR**

Số: 69 /19TT\_NDP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP HCM, Ngày 18 tháng 03 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Mức trích các quỹ năm 2018**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội khóa XII nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9.
- Căn cứ Nghị quyết số 047/2018/NQ-HĐQT được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 ban hành ngày 14/02/2019 về việc thống nhất mức trích các quỹ năm 2018 ;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua tỷ lệ trích các quỹ từ lợi nhuận của Công ty năm 2018 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển : 20%.
- Quỹ phúc lợi : 3%.
- Quỹ khen thưởng : 12%.
- Thù lao HĐQT : 5%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

❖ **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCNS.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** 

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Nam Thắng**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số :

ngày 30/03/2019 )

**Chương I:  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 ( Nadyphar ) để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và những người có liên quan; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và phối hợp trong hoạt động, kiểm soát, điều hành, giám sát giữa thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Người điều hành của Nadyphar.

Các nội dung khác chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được điều chỉnh bởi Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Xhuwsng khoán và các văn bản khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng đối với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9;
2. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
  - 2.1 Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - 2.2 Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - 2.3 Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - 2.4 Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - 2.5 Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

3. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

4. “Điều lệ” là Điều lệ Công ty cổ phần Được phẩm 2/9 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng thời điểm.

Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

## **Chương II: THỦ TỤC, TRÌNH TỰ VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Trình tự triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ theo trình tự sau đây:

1. Phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp;
2. Lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp;
3. Sắp xếp chương trình nghị sự và các tài liệu phù hợp, bố trí địa điểm, thời gian tổ chức Đại hội;
4. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

### **Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký



cổ đông của từng cổ đông;

#### **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - 3.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền;
  - 3.2. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền/ người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và chữ ký của cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - 3.3. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.  
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

5.1 Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

5.2 Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

5.3 Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 8. Cách thức biểu quyết trong họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
3. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 9. Cách thức kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập thống kê số phiếu biểu quyết Đồng ý hoặc

Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn và công bố trước Đại hội.

#### **Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ và các nội dung khác theo quy định pháp luật;

#### **Điều 11. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp)**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình.
2. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

#### **Điều 12. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh ( nếu cần thiết ) và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin trên website của Công ty, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.
2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến Cổ Đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

## **Chương III:**

### **ĐỀ CỬ, ÚNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn của Thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **Điều 17. Thể thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty;
3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử;
4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu;
5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
  - 5.1. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
  - 5.2. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
  - 5.3. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
  - 5.4. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
  - 5.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
6. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;
7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên trở lên đạt được số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử;
8. Kết quả bầu cử được công nhận ngay sau khi biên bản bầu cử được Chủ tọa thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 19. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Các Thông báo về bầu, bầu bổ sung, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 20. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

**Chương IV:**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 21. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 22. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 23. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

**Điều 24. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 25. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 26. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị**

Nghị quyết Hội đồng quản trị được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị và công bố thông tin theo quy định của pháp luật

**Chương V:**

**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

**Điều 27. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 29. Thủ tục bầu cử Kiểm soát viên**

Thực hiện tương tự thủ tục bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 17 quy chế này.

**Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Kiểm soát viên**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

**Chương VI:**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

## **Điều 32. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành Doanh nghiệp**

### **1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc tuân thủ theo Điều 65 Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau :**

1.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

1.2. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

1.3. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công;

1.4. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác do Hội đồng quản trị quyết định.

### **2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm đối với Kế toán trưởng**

2.1. Đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện quy định của Luật Kế toán.

2.2. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của Luật Kế toán;

2.3. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

2.4. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về kế toán, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc trong lĩnh vực được phân công.

2.5. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là năm ( 05) năm.

## **Điều 33. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành Doanh nghiệp**

### **1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc:**

1.1 Hội đồng quản trị sẽ thảo luận, thống nhất chủ trương và tiến hành các công việc sau:

+ Gặp gỡ trực tiếp người được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về nhiệm vụ công tác.



+ Hội đồng quản trị thảo luận, xem xét đánh giá và biểu quyết .

1.2 Hội đồng Quản trị thông qua Nghị quyết và ban hành Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo Điều lệ Công ty.

## **2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác :**

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

## **3. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh**

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là ba (03) đến năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Trường hợp kết thúc 1 – 2 năm, hoạt động sản xuất kinh doanh không tốt, có thể xin từ chức hoặc do Hội đồng quản trị bãi miễn.

Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

### **Điều 34. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành doanh nghiệp.**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với các Người điều hành khác của Công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị.

Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Điều lệ Công ty.

### **Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Người điều hành Doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi Hội đồng quản trị trước ít nhất 45 ngày kể từ khi Hội đồng Quản trị nhận đơn. Đối với người điều hành là Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng thì phải gửi đơn thông qua Tổng Giám đốc để tham mưu, đề xuất cho Hội đồng quản trị. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì Người điều hành Doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm và thực hiện bàn giao công việc theo quy định của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành Doanh nghiệp trong

trường hợp sau:

- 2.1. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- 2.2. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- 2.3. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế của công ty nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

**Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty**

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Chương VII:**

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể mời Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác tham dự một số cuộc họp của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát, ban Tổng Giám đốc và Những người điều hành được mời tham gia cuộc họp có thể tham gia thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập được đăng ký tại Công ty;

3. Các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên được triệu tập phải được ghi biên bản lập bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở công ty.

4. Căn cứ nội dung biên bản họp. Thư ký phối hợp các bộ phận liên quan soạn thảo Thông báo kết quả cuộc họp để ký, ban hành theo đúng thể thức văn bản.

### **Điều 38. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát**

Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sẽ được chuyển cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 39. Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 40. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.
2. Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc
3. Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan.
4. Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT
5. Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
6. Các vấn đề khác theo quy định của Công ty.

### **Điều 41 . Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.

2. Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

### **Điều 42. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và Nghị quyết hội đồng Quản trị.

Trên cơ sở các báo cáo của Tổng Giám đốc theo quy định tại Quy chế này và Báo cáo kết quả giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

**Điều 43. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin về các nội dung sau:

1.1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc được quyền không thực hiện các quyết định trái pháp luật, trái Điều lệ công ty do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành nhưng phải thông báo ngay đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1.2. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.

1.3. Các giao dịch giữa Tổng Giám đốc hoặc người có liên quan tới Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật với : Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.

1.4. Báo cáo Hội đồng quản trị sau khi quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc trong trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...”.

1.5. Các nội dung khác theo quy định Công ty.

2. Cách thức gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

2.1. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

2.2. Tất cả các báo cáo của Tổng Giám đốc phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, có nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết;

2.3. Báo cáo có thể được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

**Điều 44. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Người điều hành và Người quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và thành viên Ban Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung tạo điều kiện để các bên tiếp cận thông tin theo quy định.

Tổng Giám đốc phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, báo cáo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban điều hành. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế Quản trị Nội bộ, cải tiến cơ cấu quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

### **Chương VIII:**

## **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

**Điều 45. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành**

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát;

### **Điều 46. Khen thưởng**

Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định mức khen thưởng đối với từng cá nhân.

Mức khen thưởng được xây dựng tùy theo tình hình thực tế của từng năm.

### **Điều 47. Kỷ luật**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và

Người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ với sự cẩn trọng, trung thực và siêng năng hoặc khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm Điều lệ, lạm dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty hoặc Nhà nước thì tùy theo mức độ sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất và trách nhiệm pháp lý đối với những thiệt hại do mình gây ra.

**Chương X:**  
**ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THI HÀNH**

**Điều 48. Điều khoản thi hành**

Quy chế này bao gồm 10 Chương 48 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2019. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với tổ chức hoạt động, quản lý điều hành và kiểm tra giám sát thì Hội đồng Quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định;

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông, Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành và cá nhân, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này;

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
**CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY  
CÓ PHẦN  
DUỐC PHẨM  
**2/9**  
**NGÔ NAM THẮNG**





## TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành Quy chế Nội bộ về Quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9.

**Kính trình:** - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Chính phủ v/v Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt việc ban hành Quy chế Nội bộ về Quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 ( theo dự thảo Quy chế chi tiết đính kèm ).

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và chấp thuận.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *h*  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM  
2/9  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
*K*  
Ngô Nam Thắng



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

☒ 299/22 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11

☎ 028.38687347 – Fax: 028.38687351

Số: *71* /19TT\_NDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP HCM, Ngày *18* tháng *03* năm 2019

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Dự án “ *Cải tạo nâng cấp và đầu tư mới nhà máy sản xuất dược phẩm diện kiểm soát đặc biệt*”.

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số: 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9.
- Căn cứ Nghị quyết số: 68/2019/NQ-HĐQT ngày 18/03/2019 của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9.

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Dự án “ *Cải tạo nâng cấp và đầu tư mới nhà máy sản xuất dược phẩm diện kiểm soát đặc biệt*”.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và chấp thuận.

❖ **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCNS.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Ngô Nam Thắng*  
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Nam Thắng**





**NDP2/9**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9**

☒ 299/22 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11

☎ 028.38687347 – Fax: 028.38687351

Số: 72 /19TT\_NDP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP HCM, Ngày 18 tháng 8 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua mức cổ tức năm 2018**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số: 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9.
- Căn cứ Nghị quyết số: 47 /2019/NQ-HĐQT ngày 14 /02 /2019 của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9.

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua mức cổ tức năm 2018.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 : 18% bằng tiền mặt

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và chấp thuận.

❖ **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCNS.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Nam Thắng**



## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9.

Nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2019 nhiệm kỳ IV (2016-2020) đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9, Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông và người ủy quyền hợp pháp của cổ đông; chế độ làm việc của Chủ Tọa đoàn và Thư ký đoàn tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019 nhiệm kỳ IV (2016-2020) như sau:

### I/ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG:

- Cổ đông/Người ủy quyền hợp pháp tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông phải làm thủ tục đăng ký, ký tên vào danh sách cổ đông dự họp.
- Dự họp đúng giờ quy định, tuân thủ sự hướng dẫn của Ban Tổ chức và Chủ Tọa đoàn.
- Trang phục lịch sự.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại Hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
- Tham gia thảo luận, biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ Tọa đoàn.

### II/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

- **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết ghi mã số biểu quyết. Quyền biểu quyết theo phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông đó đăng ký sở hữu hoặc đại diện.
- **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý; không đồng ý; có ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.
- **Thẻ lệ biểu quyết:**

Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty, các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Đối với các quyết định về sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; loại cổ phiếu và số lượng được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán thông qua khi có từ 65% trở lên tổng

số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

### **III/ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN:**

- Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị là Chủ tọa của Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có thể mời thêm một số thành viên khác tham gia Đoàn Chủ Tọa để điều hành Đại hội.
- Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội như sau:
  - Triển khai chương trình Đại Hội theo quy chế và thời gian quy định nhằm tạo điều kiện cho Đại Hội thành công tốt đẹp.
  - Hướng dẫn thảo luận, biểu quyết những nội dung của Đại hội, thông qua các báo cáo về tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các Tờ trình cần thông qua để Đại hội phê chuẩn.
  - Giải thích cho các cổ đông những nội dung nếu còn chưa rõ.
  - Giám sát việc kiểm phiếu.
  - Hướng dẫn thảo luận, giải đáp thắc mắc của cổ đông về các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty.
  - Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội hợp lý, trật tự theo nội dung chương trình đã được thông qua và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

### **IV/ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:**

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc người được ủy quyền.
- Thông báo kết quả biểu quyết trước Đại hội sau mỗi lần biểu quyết.

### **V/ TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐOÀN:**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

### **VI/ BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH



*Ngô Nam Cường*

TPHCM, ngày 15 tháng 3 năm 2019

## ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

### I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TỪ NĂM 2019 ĐẾN NĂM 2025

Công ty CPDP 2/9 bước vào xây dựng và thực hiện kế hoạch 2019 trong bối cảnh ngành dược Việt Nam vẫn như năm 2018 trở về trước, còn nguyên đó những tồn tại, yếu kém : nguyên liệu gần như phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu, việc nghiên cứu sản phẩm mới đặc trị, thế hệ mới ...; vẫn chỉ loay hoay với các thuốc thông thường, trị giá thấp với hàng trăm đơn vị cạnh tranh khốc liệt giành phân khúc thị trường OTC vốn đã bão hoà từ lâu. Trong điều kiện đó, các sản phẩm hiện có vốn là thế mạnh của Công ty cũng không còn đủ sức cạnh tranh và việc thu hẹp thị trường là tất yếu.

Do đó, để tạo bước đột phá, Hội Đồng Quản Trị Công ty đã định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Ngắn hạn : từ 2019 - 2021:
  - Tiếp tục đẩy mạnh bán ra các sản phẩm thuốc thông thường hiện có.
  - Tăng cường nhân lực, vật lực cho công tác nghiên cứu phát triển để hàng năm bổ sung các thuốc mới, có sức cạnh tranh, đặc trị như thần kinh, gan mật, hô hấp, tim mạch ...
  - Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư nhà máy sản xuất các thuốc diện kiểm soát đặc biệt để có sản phẩm vào giữa năm 2021 .
- Dài hạn : từ 2021 - 2025 và các năm tiếp theo :
  - Vẫn duy trì một cách có chọn lọc các sản phẩm thuốc thông thường (các mặt hàng đã có thương hiệu, sản lượng lớn, tỷ suất lãi cao).
  - Tập trung sản xuất kinh doanh các thuốc đặc trị thế hệ mới.
  - Mũi nhọn chủ lực là xây dựng thị trường cho các thuốc diện kiểm soát đặc biệt.

Để thực hiện mục tiêu định hướng đó, tình hình tài chính của Công ty, bắt đầu từ năm 2019 sẽ có nhiều khó khăn. Với chi phí đầu tư nhà máy mới dự kiến khoảng 150 tỷ đồng, chúng ta phải sử dụng hết nguồn vốn tự có ( tạm thời nhàn rỗi mấy năm qua) để xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị; phải vay thêm Ngân hàng và phát sinh chi phí lãi



vay. Ngoài ra, khoản trái phiếu 55,5 tỷ đồng sẽ trở thành cổ phiếu, tạo áp lực chi trả cổ tức rất lớn.

## **II. KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Với tình hình như vậy, Hội Đồng Quản Trị Công ty xây dựng kế hoạch năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>TH 2018</b>	<b>KH 2019</b>
<u>1. Tổng doanh thu</u>	<b>133,18 tỷ đồng</b>	<b>150 tỷ</b>
<u>2. Tổng lợi nhuận</u>	<b>31,13 tỷ đồng</b>	<b>32,5 tỷ</b>
<u>3. Tỷ lệ cổ tức</u>	<b>18%</b>	<b>Trên 10%</b>

Để hoàn thành kế hoạch trên, Hội đồng quản trị Công ty đề ra các biện pháp :

### **❖ Về sản xuất:**

+ Tập trung tài lực, nhân lực ở mức cao nhất cho dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy sản xuất thuốc diện kiểm soát đặc biệt, đảm bảo sớm hoàn thành giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi, chuẩn bị tốt công tác đấu thầu các hạng mục xây dựng và đặt hàng các máy móc thiết bị hiện đại đạt chuẩn GMP –EU.

+ Toàn bộ nhà máy và các phòng chức năng liên quan khẩn trương xem xét, hoàn thiện lại các mặt thiếu sót, các khâu, củng cố hồ sơ phục vụ cho việc tái xét duyệt GMP của Công ty.

+ Tiếp tục củng cố, ổn định, hợp lý hóa nhân sự tại nhà máy, có chính sách lương hấp dẫn để thu hút người lao động có chuyên môn giỏi, bổ sung nhân sự trình độ cao chuyên trách chuẩn bị cho dự án nhà máy sản xuất thuốc diện kiểm soát đặc biệt.

+ Sớm nghiệm thu đưa vào sử dụng các thiết bị máy móc đã mua từ năm 2018; tiếp tục nâng cấp, hợp lý hoá các dây chuyền sản xuất hiện có, đảm bảo kết nối liên thông giữa các hệ thống mới và cũ, nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa.

+ Ưu tiên dành nguồn vốn đầu tư có trọng điểm cho khối Nghiên cứu phát triển, nhập các thiết bị mới và hiện đại như buồng/tủ vi khí hậu ( lão hóa cấp tốc, theo dõi tuổi thọ) để đẩy mạnh tốc độ và chất lượng nghiên cứu sản phẩm mới thuộc nhóm chuyên khoa, đặc trị ... mở rộng triển khai thử tương đương sinh học (thuốc tim mạch ). Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ bào chế thuốc để sản xuất các dạng thuốc nhóm phóng thích kéo dài, phóng thích chậm... đạt mục tiêu có ít nhất 10 - 15 sản phẩm mới có sức cạnh tranh ra thị trường.

+ Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại cho các phòng ban khác như kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng, phân xưởng ...tiến tới xây dựng nhà máy hoàn toàn hiện đại đạt chuẩn GMP – EU.

+ Lập bộ phận có quan hệ tốt với các cơ quan có thẩm quyền, có chuyên môn cao chuyên trách vấn đề số đăng ký (gia hạn, xin cấp mới ...) các sản phẩm hiện có, đang phát triển và đặc biệt là nhóm thuốc diện kiểm soát đặc biệt.

+ Mạnh dạn thay đổi cơ cấu sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì để phù hợp với thị trường, tiếp tục hoàn thiện dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, nghiên cứu các sản phẩm tiêu dùng khác.

+ Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm ở mọi khâu giá thành, tiếp tục cải thiện, ổn định chất lượng sản phẩm để giảm thiệt hại sản phẩm hỏng, hợp lý hoá bố trí nhân lực sản xuất, luân chuyển ca kíp hợp lý đảm bảo tiết kiệm động lực mà vẫn hoàn thành chỉ tiêu sản lượng, phần đầu có sản phẩm chất lượng tốt, giá thành hợp lý, cạnh tranh.

#### ❖ Về kinh doanh:

+ Xây dựng mới, hoàn thiện, xây dựng các qui chế về kinh doanh bao tiêu – độc quyền, nghiên cứu các hình thức chiết khấu, hỗ trợ để ổn định các khách hàng hiện có đồng thời thu hút thêm những khách hàng mới có tiềm năng tài chính và năng lực kinh doanh để hợp đồng bao tiêu hoặc độc quyền trên thị trường, nghiên cứu mở rộng, bổ sung danh mục hàng chủ lực đưa vào diện bao tiêu – độc quyền.

+ Xây dựng chiến lược marketing đúng đối tượng, không lãng phí và mang hiệu quả thiết thực, phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm của Công ty trong giai đoạn mới, giai đoạn phát triển sản phẩm thuốc đặc trị, thuốc nhóm kiểm soát đặc biệt. Chú trọng việc tiếp thị ở thị trường nội địa và thị trường các nước trong khu vực. Xây dựng các chương trình quảng cáo đồng bộ, có hiệu quả, khuyến mãi đúng xu hướng và nhu cầu của khách hàng.

+ Kênh ETC Thầu và Dịch vụ : Phát triển theo hình thức bao tiêu sản phẩm (Nadyphytol, Hemafofic, NadyEstin20, Tizanad 4, Metoprolol 50...), chuẩn bị xây dựng nền tảng phát triển cho những năm tiếp theo. Đưa các sản phẩm tham dự thầu trong cả nước: Hemafofic, Nadyfer, Nadypharlux, Kali, Betasiphon, Nadyphytol, Carbogast, NadyZin, Allopurinol200, Metoprolol 50mg viên phóng thích kéo dài.

+ Phòng Kinh doanh & Marketing nghiên cứu hoàn thiện, bổ sung qui chế bán hàng, qui chế nhân sự để kinh doanh các sản phẩm còn lại (đa phần là OTC) và sản phẩm mới. Nghiên cứu xác định danh mục sản phẩm trọng tâm để phát triển kênh OTC theo từng khu vực; khẩn trương đưa vào kinh doanh 12 sản phẩm mới, trong đó có 3 thuốc: Nadyzin, NadyEstin20, Cardogel; 7TP BVSK: Vicaldex plus, NadyIvy, Betasiphon Plus (ống uống- nhựa), Viên sủi NadyRocca, Nadyster, NadyCalci; Euca Nano; 2 Mỹ phẩm: GB Fresh, Chicurlec Nano và 1 số sản phẩm đang chờ cấp số đăng ký.

+ Phát triển nhập khẩu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe với những sản phẩm có chất lượng cao và trực tiếp sản xuất nhóm sản phẩm Bảo vệ sức khỏe và Mỹ phẩm. Bước

đầu thử nghiệm tham gia thị trường nhập khẩu, kinh doanh vật tư, nguyên liệu dược phẩm.

+ Hoàn thiện các quy chế, chính sách nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài. Đào tạo nhân viên nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu của từng phòng ban, phù hợp cho từng thời điểm và định hướng phát triển nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn đổi mới và phát triển.

+ Đưa vào sản xuất các sản phẩm gia công đã có số đăng ký: Cty Samedco (5 sản phẩm), Cty Medbolide (2 sản phẩm), Cty Farmagist... để tận dụng năng lực và ổn định sản xuất của nhà máy

+ Tham gia chương trình bình ổn các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến người dân, các cơ sở điều trị và các cơ sở bán thuốc.

❖ **Các chính sách khác:**

+ Khôi tài chính kế toán cân đối lại toàn bộ nguồn vốn hiện có, chuẩn bị nguồn tiền để phục vụ cho dự án Nhà máy sản xuất thuốc diện kiểm soát đặc biệt, mua sắm máy móc thiết bị cho nhà máy theo kế hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ để kịp thời vay Ngân hàng với chi phí lãi vay thấp nhất khi nhu cầu vốn đòi hỏi.

+ Ban hành hoặc bổ sung các chính sách triệt để tiết kiệm hơn nữa các chi phí không cần thiết, không trực tiếp phục vụ cho công tác đầu tư hoặc kinh doanh. Rà soát lại các tiêu chí phân bổ chi phí để giá bán sản phẩm ở mức cạnh tranh và hợp lý nhất.

+ Kịp thời cung cấp các số liệu thống kê, các báo cáo phân tích về doanh thu, giá thành, tỷ suất lợi nhuận và các yêu cầu số liệu khác phục vụ cho hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty.

Năm 2019 là năm bước ngoặt để xây dựng chiến lược kinh doanh mới. Dù có những khó khăn như đã trình bày, toàn Công ty sẽ chung sức đồng lòng, cố gắng hết sức để hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

Xin Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**Nơi gửi:**

- Như trên.
- Các TV HĐQT, BKS
- Ban TGD;
- Lưu HCNS

TM Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch



*Ngô Nam Cường*

Số: 02/BC-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2018**  
**tại Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 (Nadyphar)**  
**(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2018 (từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018) tại Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 như sau:

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018:**

**Về nhân sự Ban Kiểm soát:** Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 23/04/2018, đã tiến hành bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020. Hiện Ban Kiểm soát hoạt động gồm có 03 thành viên.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác như sau:

1.1. Đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS sau khi bầu bổ sung 02 thành viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020;

1.2. BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: đã cử thành viên tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT;

1.3. Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

1.4. Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính quý tại Công ty, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;



1.5} Trong năm Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp cùng một số phòng ban liên quan tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện một số quy chế, quy định tại Công ty, về hình thức hợp đồng ký kết với các quản lý bán hàng.

## **2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

2.1. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020;

2.2. Thông qua các báo cáo Về việc phân tích, đánh giá tình hình hoạt động và thực hiện các chỉ tiêu tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2018

2.3. Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

## **3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Tổng số thù lao của Ban Kiểm soát trong năm là 284.000.000 đồng, trong đó:

ST T	Họ và tên	Thù lao/Lương (đồng)	Thưởng (đồng)	Cộng (đồng)
1	Nguyễn Minh Đức	64.000.000	8.000.000	72.000.000
2	Nguyễn Thế Phong	20.000.000	45.000.000	65.000.000
3	Nguyễn Trần Xuân Mai	60.000.000	44.000.000	104.000.000
4	Trần Quang Huy	40.000.000	3.000.000	43.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>184.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>284.000.000</b>

(Ghi chú: Ông Nguyễn Thế Phong đã từ nhiệm kể từ tháng 4/2018)

## **4. Kết quả giám sát việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty.**

### **4.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 2018**

Qua xem xét Báo cáo tài chính năm 2018 đã được soát xét, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành;

- Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán;

- Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát không có bất cứ ý kiến phản đối nào về số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

#### Về hệ thống kế toán:

- Hệ thống kế toán: sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định;

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định;

- Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ;

#### Về hệ thống kiểm soát nội bộ:

Nhận thức được vai trò quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo công ty đã và đang xây dựng và từng bước hoàn thiện dần hệ thống văn bản nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông;

#### 4.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 71/18NQ-NDP ngày 23/4/2018, BKS tổng hợp kết quả thực hiện năm 2018 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 đã được ĐHĐCD giao	Thực hiện		Tỷ lệ hoàn thành	
			Năm 2018 (tỷ đồng)	Năm 2017 (tỷ đồng)	So với Kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(1)	(5)=(2)/(1)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	150,00	133,18	126,03	88,79%	105,68%
2	Lợi nhuận trước thuế	29,00	31,13	27,01	107,36%	115,26%
3	Tỷ lệ cổ tức	15%/năm	18%/năm	18%/năm	120,00%	100,00%

Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau: Tuy Doanh thu chỉ

đạt 88,79%; nhưng lợi nhuận trước thuế đạt 107,36% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ là 44,25%

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2018 cũng đều có sự tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2017.

Như vậy, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, tuy chưa đạt chỉ tiêu doanh thu nhưng Công ty đã có cố gắng đảm bảo mục tiêu đã đề ra về Lợi nhuận.

### 4.3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính khác

#### 4.3.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2018 tóm tắt như sau:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2018 (Tỷ đồng)	Tại ngày 01/01/2018 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>192,78</b>	<b>167,01</b>	<b>25,76</b>	<b>15,42%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	22,69	24,62	(1,93)	-7,85%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	123,08	100,00	23,08	23,08%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	18,17	11,53	6,64	57,62%
IV. Hàng tồn kho	28,29	30,31	(2,03)	-6,68%
V. Tài sản ngắn hạn khác	0,55	0,55	(0,00)	-0,02%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>75,39</b>	<b>71,53</b>	<b>3,87</b>	<b>5,40%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	0,06	0,06	-	0,00%
II. Tài sản cố định	32,68	33,20	(0,52)	-1,57%
1. Tài sản cố định hữu hình	27,22	27,52	(0,30)	-1,08%
2. Tài sản cố định vô hình	5,45	5,68	(0,22)	-3,93%
III. Bất động sản đầu tư	13,93	14,68	(0,75)	-5,10%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	5,07	-	5,07	
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0,09	0,09	-	0,00%
VI. Tài sản dài hạn khác	23,58	23,51	0,07	0,29%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>268,17</b>	<b>238,54</b>	<b>29,63</b>	<b>12,42%</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>108,99</b>	<b>89,02</b>	<b>19,97</b>	<b>22,44%</b>
I. Nợ ngắn hạn	49,31	32,88	16,43	49,98%
II. Nợ dài hạn	59,68	56,14	3,54	6,30%
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>159,18</b>	<b>149,53</b>	<b>9,65</b>	<b>6,46%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	159,18	149,53	9,65	6,46%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác				
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>268,17</b>	<b>238,54</b>	<b>29,63</b>	<b>12,42%</b>

### 4.3.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1. Cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	71,89%	70,01%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	28,11%	29,99%
<b>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</b>		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	39,10%	29,60%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	60,90%	70,40%
<b>2. Khả năng thanh toán</b>		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	4,38	4,51
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	3,66	3,60
<b>3. Tỷ suất sinh lợi</b>		
<b>3.1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	24,89%	22,91%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	19,63%	18,11%
<b>3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	12,29%	12,92%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,69%	10,21%
<b>3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ</b>	<b>44,25%</b>	<b>38,47%</b>

Nhận xét: Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán; các chỉ tiêu tài chính của Công ty là hợp lý, phù hợp với tỷ lệ chung của ngành.

Các chỉ tiêu tài chính về tỷ suất sinh lợi của Công ty đều có sự tăng cao đáng kể so với năm 2017, trong đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đã tăng 15% so với năm 2017. Khả năng thanh toán của Công ty vẫn đảm bảo ở mức an toàn.

### 4.3.3. Tình hình chi phí

Về cơ cấu tổng chi phí năm 2018:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018		Thực hiện năm 2017	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng so với tổng chi phí năm 2018	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng so với tổng chi phí năm 2017
Giá vốn hàng bán	58,88	57,70%	61,84	62,45%
Chi phí tài chính	3,20	3,13%	2,12	2,14%
Chi phí bán hàng	18,84	18,46%	17,22	17,39%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,87	20,45%	17,56	17,73%
Chi phí khác	0,26	0,25%	0,28	0,29%
<b>Tổng cộng</b>	<b>102,05</b>	<b>100,00%</b>	<b>99,02</b>	<b>100,00%</b>

Về cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố năm 2018:

Chi tiêu	Thực hiện năm 2018		Thực hiện năm 2017	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng so với tổng chi phí năm 2018	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng so với tổng chi phí năm 2017
Chi phí nguyên vật liệu	34,07	35,49%	36,36	37,45%
Chi phí nhân công	34,11	35,53%	31,30	32,24%
Chi phí khấu hao	6,50	6,77%	5,59	5,76%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6,94	7,23%	10,13	10,43%
Chi phí khác bằng tiền	14,18	14,78%	13,27	13,67%
Phí và lệ phí	0,20	0,20%	0,44	0,45%
<b>Tổng cộng</b>	<b>95,99</b>	<b>100,00%</b>	<b>97,08</b>	<b>100,00%</b>

Về cơ cấu chi phí, nhìn chung Công ty đã đạt được tiết kiệm tại các chi phí giá vốn, chi phí nguyên vật liệu so với năm 2017; riêng chi phí nhân công đã tăng 2,81 tỷ đồng với tốc độ tăng 8,97% so với năm 2017.

**4.3.4. Tình hình công nợ:**

ST T	Chi tiêu	Tại ngày 31/12/2018 (tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2017 (tỷ đồng)	Tăng/Giảm (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
1	Tổng nợ phải thu	18,23	11,58	6,64	57,34%
	Trong đó				
	Phải thu khách hàng	10,23	6,98	3,24	46,46%
	Dự phòng nợ phải thu	(1,30)	(1,18)	(0,12)	10,20%
2	Tổng nợ phải trả	108,99	89,02	19,97	22,44%
	Trong đó				
	Phải trả người bán	3,33	4,10	(0,77)	-18,88%
	Trái phiếu chuyển đổi	54,83	53,30	1,53	2,88%

**4.4. Kết quả hoạt động đầu tư**

Năm 2018, Công ty đã đầu tư khoảng 16,3 tỷ đồng để mua sắm máy móc thiết bị trang bị cho các bộ phận nghiên cứu phát triển, kiểm tra chất lượng, phân xưởng sản xuất.

**5. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

### **5.1. Về công tác của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- HĐQT đã lập chương trình công tác năm 2018 phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Trong năm đã tổ chức 08 phiên họp. Các phiên họp HĐQT đã tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Trong năm HĐQT đã ban hành 13 nghị quyết, các nghị quyết HĐQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Đã thực hiện giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết HĐQT và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **5.2. Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

### **5.3. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018:**

5.3.1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Công ty chưa đạt chỉ tiêu doanh thu nhưng đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo mức chi cổ tức (dự kiến) đúng như Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông 2018;

5.3.2. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 và chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018;

- Đã thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018;

5.3.3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018: đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2018 của Công ty.

5.3.4. Kết quả thực hiện một số nội dung theo Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 71/18NQ-NĐP ngày 23/4/2018.

- Sản lượng thuốc viên năm 2018 đạt 217 triệu viên, đã tăng 6,05% so với năm 2017;

- Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: xin cấp số đăng ký được 18 sản phẩm (trong đó thuốc: 12 sản phẩm), xin cấp và bổ sung hồ sơ SĐK là 48 sản phẩm;

- Mạnh dạn thay đổi kết cấu mặt hàng sản xuất, loại bỏ dần những thuốc thiếu khả năng cạnh tranh, tập trung sản xuất các mặt hàng thuộc diện có khách hàng bao tiêu hay độc quyền tiêu thụ với số lượng lớn, ổn định ...;

- Áp dụng phương thức bán hàng giao bao tiêu – độc quyền từ quý II và đạt được kết quả khả quan;

- Đã thực hiện một số hạng mục đầu tư, nâng cấp, mua sắm máy móc thiết bị mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty;

- Thực hiện tốt các chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động.

## **6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông**

Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **II. Phương hướng hoạt động năm 2019:**

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019 với những nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2019;

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Ban Kiểm soát;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.


Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu TC-HC, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



---

**Nguyễn Minh Đức**



Số: 01/TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc chọn đơn vị kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9;  
Căn cứ nhu cầu kiểm toán để phục vụ công bố thông tin;

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

**1. Công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán do Ban Kiểm soát tiến hành**

Ban Kiểm soát đã đề ra tiêu thức để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được phép thực hiện kiểm toán cho công ty đại chúng quy mô lớn đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về Kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

**2. Đề xuất của Ban Kiểm soát**

Qua rà soát năng lực các đơn vị kiểm toán đồng thời đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn nêu trên, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam có những ưu điểm sau:

- Là đơn vị được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng theo Quyết định số 2464/QĐ-BTC ngày 14/11/2016.

- Đã phối hợp tốt với Công ty trong việc thực hiện kiểm toán năm 2018.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Do đó, Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

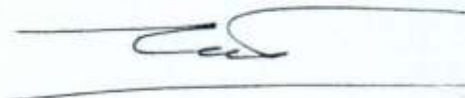
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019.

- Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019 của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TC-HC, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Minh Đức**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
(tại ngày 31/12/2018)

STT	TÀI SẢN	Số tiền	STT	NỢ PHẢI TRẢ	NGUỒN VỐN	Số tiền
A	<b>TÀI SẢN NGÂN HÀNG</b>	<b>192.775.079.158</b>	A	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>108.987.443.503</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.686.986.810	I	Nợ ngắn hạn		49.312.130.466
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	123.077.200.000	1	Phải trả người bán ngắn hạn		3.327.251.309
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.169.793.827	2	Người mua trả tiền trước		5.591.747.474
1	Phải thu khách hàng	10.226.883.566	3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		5.296.546.664
2	Trả trước cho người bán	6.041.450.349	4	Phải trả người lao động		14.690.403.655
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.204.011.936	5	Chi phí phải trả ngắn hạn		1.456.000.000
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-1.302.645.320	6	Phải trả ngắn hạn khác		9.456.507.421
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	93.296	7	Quy khen thương phức lợi		9.493.673.943
IV	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>28.286.275.443</b>	II	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>59.675.313.037</b>
1	Hàng tồn kho	28.599.280.039	1	Phải trả dài hạn khác		4.846.649.300
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-313.004.596	2	Trái phiếu chuyển đổi		54.828.663.737
V	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>554.823.078</b>	B	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>159.179.885.400</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	62.343.569	I	Vốn chủ sở hữu		159.179.885.400
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	492.479.509	1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		55.500.000.000
B	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>75.392.249.745</b>	2	Thặng dư vốn cổ phần		17.380.542.000
I	Các khoản phải thu dài hạn	56.000.000	3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		3.052.598.789
II	Tài sản cố định	32.675.702.826	4	Quy đầu tư phát triển		48.849.867.839
1	Tài sản cố định hữu hình	27.223.090.584	5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		34.396.876.772
2	Tài sản cố định vô hình	5.452.612.242		- LNST chưa phân phối lấy kế đến cuối kỳ trước		31.018.395.444
III	Bất động sản đầu tư	13.929.435.716		- LNST chưa phân phối kỳ này		3.378.481.328
IV	Tài sản dở dang dài hạn	5.065.919.695	II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	90.000.000				
VI	Tài sản dài hạn khác	23.575.191.508				
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>268.167.328.903</b>		<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>268.167.328.903</b>

(Báo cáo được lập bởi Ban Kiểm soát dựa trên các số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam)

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

TP.HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2019  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Đức

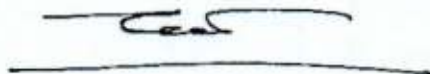


**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018**

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN (đ)	GHI CHÚ
<b>I. LỢI NHUẬN</b>			
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	133.183.340.189	(1)
2	Giá vốn tiêu thụ	58.883.215.095	(2)
3	Chi phí bán hàng	18.842.816.279	(3)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.870.791.067	(4)
5	Chi phí tài chính	3.197.754.551	(5)
6	Chi phí khác	255.106.046	(6)
7	Lợi nhuận: (7) = (1)-(2)-(3)-(4)-(5)-(6)	31.133.657.151	(7)
<b>II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>			
	* Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.942.274.779	
	* Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-1.365.870.240	
<b>8</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế [55,5 tỷ x 18%]</b>	<b>24.557.252.612</b>	<b>(8)</b>
	<b>a. Trả cổ tức cho cổ đông</b>	<b>9.990.000.000</b>	
	Trong đó		
	Cổ đông Công ty Dược Sài Gòn [16,095 tỷ x 18%]	2.897.100.000	
	Cổ đông tư nhân [39,405 tỷ x 18%]	7.092.900.000	
	<b>b. Trích lập các quỹ</b>	<b>9.822.901.044</b>	
	- Quỹ đầu tư phát triển 20%	4.911.450.522	
	- Quỹ khen thưởng 12%	2.946.870.313	
	- Quỹ phúc lợi 3%	736.717.578	
	- Quỹ thù lao HĐQT 5%	1.227.862.631	
	<b>c. Tổng lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>34.396.876.772</b>	
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 chuyển năm sau	3.378.481.328	
	- Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	31.018.395.444	
<b>III. GIÁ TRỊ CỔ PHẦN ĐẾN NGÀY 31/12/2018</b>		<b>159.179.885.400</b>	
9	Vốn Điều lệ	55.500.000.000	(9)
10	Thặng dư vốn cổ phần	17.380.542.000	
11	Quyền chọn chuyển đổi Trái phiếu	3.052.598.789	
12	Quỹ đầu tư phát triển	48.849.867.839	
13	Lợi nhuận chưa phân phối	34.396.876.772	
	Trong đó: Lợi nhuận của Thuế TNDN hoãn lại	1.856.188.116	
14	Giá trị kế toán 1 cổ phần	28.681	
15	Giá trị tăng thêm 1 cổ phần	18.681	

(Báo cáo được lập bởi Ban Kiểm soát dựa trên các số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam)

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Minh Đức

Tp.HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2019  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

